

Bản án số: 19/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 25 - 10 - 2019
V/v xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Từ Thị Hải Dương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Văn Hoàn

Ông Nguyễn Xuân Thí

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:
Trần Thị Tuyết Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án lý số 36/2018/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2018 về việc “xin ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 1637/2019/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Đoàn Thị Đ, sinh năm 1977
Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình.
Vắng mặt.
2. *Bị đơn:* Anh Phan Văn H, sinh năm 1956
Nơi sinh: phường n, thành phố C, tỉnh Cà Mau.
Nơi cư trú: k Alamo Ridge, lugoff, SC, Hoa Kỳ.
Vắng mặt (có đơn xin xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn chị Đoàn Thị Đ trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phan Văn H (anh H là Việt Kiều Mỹ) tìm hiểu và yêu nhau tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 06/4/2015 tại Ủy ban nhân tỉnh Quảng Bình, vào sổ đăng ký kết hôn số 14, quyển số 01/2014 ngày 09/4/2015. Sau khi kết hôn do việc cá nhân nên anh Phan Văn H phải trở về Mỹ. Vì liên quan đến thủ tục nên từ khi về Mỹ anh Phan Văn H không về Việt Nam

được nữa. Vợ chồng chỉ liên lạc nói chuyện với nhau qua điện thoại. Nhiều lần chị có nói chuyện với anh H nếu anh H không về Việt Nam sinh sống thì làm thủ tục bảo lãnh chị sang Mỹ để vợ chồng được đoàn tụ nhưng anh H không xin được thủ tục nhập cảnh cho chị ở Mỹ. Vợ chồng sống xa nhau từ năm 2015 đến nay. Do hoàn cảnh vợ chồng sống xa nhau nên không có sự quan tâm, từ đó sinh nhiều mâu thuẫn, cãi vã nhau mỗi lần liên lạc qua điện thoại. Chị đã cố gắng chịu đựng để tìm cơ hội vợ chồng được đoàn tụ nhưng vô vọng, anh H cũng không có thiện chí để sắp xếp cuộc sống gia đình. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy đề nghị giải quyết được ly hôn với anh Phan Văn H

Về con chung: Vợ chồng không có con chung

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn anh Phan Văn H trình bày tại bản tự khai: anh và chị Đoàn Thị Đ kết hôn với nhau ngày 06/4/2015 tại Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình trên cơ sở tự nguyện. Vợ chồng sống chung đến năm 2016 anh trở về Mỹ sinh sống và làm ăn, vì điều kiện anh không thể đưa chị Đ sang Mỹ cùng sinh sống được. Do cuộc sống mỗi người một nơi nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và kéo dài dẫn đến tình cảm vợ chồng lạnh nhạt. Anh H xác định tình cảm vợ chồng không còn, hạnh phúc gia đình không thể hàn gắn được nên chị Đ làm đơn ly hôn anh cũng đồng ý. Về con chung và tài chung vợ chồng không có. Hiện tại do điều kiện ở xa anh H không thể về Việt Nam để tham gia phiên hòa giải và phiên tòa xét xử theo thông báo của Tòa án được nên anh H đề nghị xin được vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tại phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Trong quá trình tiến hành tố tụng, giải quyết vụ án người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Tòa chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử cho chị Đoàn Thị Đ ly hôn anh Phan Văn H. Về con chung, tài sản chung không có nên không xem xét.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa sơ thẩm; trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, ý kiến của đương sự và ý kiến của đại diện viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án ly hôn có yếu tố nước ngoài nên Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình thụ lý là đúng về thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 37

Bộ luật tố tụng dân sự. Sau khi thụ lý, Tòa án đã tiến hành tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng của Tòa án theo khoản 1 Điều 474. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của chị Đoàn Thị Đ. Anh Phan Văn H có bản khai và đơn xin xử vắng mặt gửi về cho Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình và các tài liệu trên đã được Đại sứ quán Việt Nam tại Hoa Kỳ xác nhận.

Tại phiên tòa bị đơn có đơn xin xử vắng mặt căn cứ quy định tại các Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án với sự vắng mặt của bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Đoàn Thị Đ và anh Phan Văn H là hợp pháp. Sau khi cưới vợ chồng sống chung với nhau được một thời gian ngắn thì anh H trở về Mỹ sinh sống và làm ăn, chị Đ ở lại Việt Nam. Hiện tại hai người sống hai nơi, anh H không có khả năng để đưa chị Đ sang Mỹ để vợ chồng cùng sinh sống. Vì khoảng cách địa lý nên vợ chồng ít quan tâm nhau dần dần tình cảm phai nhạt, vợ chồng không có trách nhiệm với nhau, tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu của chị Đoàn Thị Đ, xử cho chị Đoàn Thị Đ ly hôn anh Phan Văn H

[2.2] Về con chung: Không có nên không xem xét

[2.3]. Về tài sản: Các bên không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[3]. Về án phí: Chị Đoàn Thị Đ phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, điểm a khoản 5 Điều 477, Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016.

Xử: Cho chị Đoàn Thị Đ ly hôn anh Phan Văn H

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đoàn Thị Đ phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0005122 ngày 12/12/2018 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị Đoàn Thị Đ có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm. Riêng anh Phan Văn H được quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Cục THADS tỉnh Quảng Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**
(Đã ký)

Từ Thị Hải Dương